

THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO DÂN TỘC Ở TỈNH TRÀ VINH - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

★ THS LÊ THỊ THÚY AN

Trường Chính trị tỉnh Trà Vinh

● **Tóm tắt:** Trong những năm qua, các cấp ủy, chính quyền tỉnh Trà Vinh luôn đặc biệt quan tâm thực hiện chính sách dân tộc (CSDT) đối với đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS). Nhờ đó, Tỉnh đã đạt được những thành tựu phát triển kinh tế khá ổn định, đời sống nhân dân được từng bước cải thiện, hệ thống chính trị được kiện toàn, quốc phòng - an ninh được giữ vững; khối đại đoàn kết dân tộc được củng cố vững chắc... Bài viết phân tích làm rõ những thành tựu và hạn chế trong thực hiện chính sách dân tộc tại tỉnh Trà Vinh, đề xuất một số giải pháp thực hiện tốt chính sách dân tộc của Tỉnh trong thời gian tới.

● **Từ khóa:** dân tộc thiểu số, chính sách dân tộc, tỉnh Trà Vinh.

Trà Vinh là một trong 13 tỉnh, thành phố của đồng bằng sông Cửu Long, nằm về phía hạ lưu giữa sông Tiền và sông Hậu, giáp với Biển Đông; dân số toàn tỉnh là 1.009.168 người, trong đó có 318.231 người Khmer, chiếm 31,53% dân số, cộng đồng người Hoa chiếm khoảng 0,06% và một số ít người Chăm, Ấn⁽¹⁾. Với đặc điểm về dân cư, dân tộc đã đem lại cho Trà Vinh sự phong phú về văn hóa, phong tục, tập quán. Các dân tộc có điểm chung là cùng đoàn kết làm ăn, sinh sống trên địa bàn, tạo thuận lợi không nhỏ cho phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Hạn chế là phần lớn các dân tộc tập trung ở vùng nông thôn, trình độ dân trí còn thấp, chủ yếu sản xuất nông nghiệp với quy mô nhỏ lẻ.

Trong những năm qua, việc thực hiện CSDT tại tỉnh Trà Vinh đã phát huy được những thành tựu đáng kể trên các lĩnh vực. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được vẫn còn những hạn chế, bất cập trong thực hiện CSDT và phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc.

1. Thực trạng thực hiện chính sách dân tộc ở tỉnh Trà Vinh

Những thành tựu đạt được

Một là, thực hiện chính sách dân tộc trên lĩnh vực kinh tế. Quán triệt các Nghị quyết của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ nhất là Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 10-9-2014 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc; Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10-1-2018 của Ban Chấp hành

Trung ương Đảng về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới; Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20-5-2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào DTTS nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn (gọi tắt là Quyết định 755). Tỉnh đã triển khai thực hiện và ra Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 26-12-2018 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 75/2018/NQ-HĐND ngày 7-12-2017 của HĐND Tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019;... Thông qua đó, Tỉnh đã triển khai thực hiện và đạt được những thành tựu phát triển kinh tế khá ổn định, tăng trưởng (GRDP) ước đạt 14,85%; thu nhập bình quân đầu người đạt 59,09 triệu đồng/người/năm (tăng 4,43 triệu đồng so với năm 2018). Cụ thể: trong chính sách về định canh, định cư, đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất ở các xã, ấp đặc biệt khó khăn (Chương trình 135 theo Quyết định số 722/QĐ-TTg) đã hỗ trợ cho 161 hộ nghèo chưa có đất ở⁽²⁾. Đối với chính sách phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn vùng DTTS, năm 2019 toàn tỉnh Trà Vinh đã có điện lưới quốc gia. Chính sách phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản được quan tâm và đạt nhiều kết quả như: diện tích trồng màu, cây công nghiệp ngắn ngày không ngừng tăng lên, cây ăn trái phát triển theo hướng tập trung thâm canh và phát triển một số loại cây có giá trị kinh tế; ngành thủy sản phát triển ở cả ba vùng nước mặn, lợ, ngọt; lâm nghiệp được quan tâm đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, đến nay diện tích rừng trồng mới đạt 59,5 ha, chiếm 19,83%. Trong chính sách phát triển công nghiệp, năm 2019, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp ước tính tăng 15,53% so với cùng kỳ năm trước⁽³⁾.

Hai là, thực hiện chính sách dân tộc trên lĩnh vực chính trị. Theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII và Nghị quyết số 17-NQ/TW

ngày 18-3-2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn. Tỉnh ủy Trà Vinh đã ban hành Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 15-11-2013 về xây dựng lực lượng cốt cán và phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng người Hoa; Quyết định số 2196/QĐ-UBND ngày 18-10-2016 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14-3-2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới. Tỉnh đã đặc biệt chú trọng thực hiện quy chế dân chủ trong đồng bào DTTS, phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng để ngày càng tạo niềm tin trong nhân dân; các dân tộc bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết, giải quyết quan hệ hài hòa giữa các dân tộc, giúp nhau cùng phát triển. Hiện nay, tổng số cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS ở Tỉnh là 4.578/23.995 người (chiếm tỷ lệ 19,08%). Tính đến cuối năm 2019, toàn Tỉnh có 7.328 đảng viên là người dân tộc Khmer (chiếm 16,81% tổng số đảng viên toàn tỉnh)⁽⁴⁾... Trong những năm qua, đội ngũ làm công tác mật trận, đoàn thể ngày càng được quan tâm tăng cường và chuẩn hóa. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo chủ trương của Đảng và Nhà nước với phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra", thông qua các cuộc họp ở ấp, tổ tự quản, bà con DTTS đã thực sự phát huy quyền làm chủ trực tiếp của mình, qua đó đã có nhiều sáng kiến hữu ích, huy động sức mạnh của đồng bào đồng bào DTTS vào việc thực thi các nhiệm vụ để ra.

Ba là, thực hiện chính sách dân tộc trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục và y tế. Tỉnh ủy, HĐND, UBND Tỉnh rất quan tâm đến nhiệm vụ phát triển văn hóa, xây dựng đời sống tinh thần cho đồng bào DTTS. coi đây là nhiệm vụ then

chốt trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và đã ban hành các nghị quyết, quyết định như: Quyết định số 549/2007/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Bao chỉ đạo cuộc vận động phong trào "Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa"; Nghị quyết số 02/2012/NQ-HĐND về việc ban hành cơ chế chính sách ưu đãi đối với các cơ sở xã hội hóa hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 31/2013/QĐ-UBND ban hành Quy định cơ chế thực hiện chính sách ưu đãi đối với các cơ sở xã hội hóa hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 412/2008/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án hỗ trợ dạy nghề ngắn hạn cho người tàn tật; Quyết định số 311/2009/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án dạy nghề cho người lao động nghèo thuộc vốn chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo. Thông qua những nghị quyết và quyết định đó, Tỉnh đã triển khai thực hiện và thu được những thành tựu đáng kể. Thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", hiện nay toàn Tỉnh có 243.299/270.173 hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa⁽⁵⁾. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức vào các dịp lễ, tết của đồng bào Khmer diễn ra sôi nổi. Tỉnh hỗ trợ người dân bằng chính sách cho vay vốn ưu đãi, trợ giá, bảo hiểm sản xuất, tăng cường đội ngũ cán bộ hỗ trợ về kỹ thuật canh tác, chăn nuôi, các trường dạy nghề để đồng bào an tâm sản xuất; thực hiện tốt các chính sách xã hội đối với người có công, thương binh, gia đình liệt sĩ...

Về giáo dục, toàn Tỉnh hiện có 9 trường dân tộc nội trú; có Trường Trung cấp Pali - Khmer; Trường Đại học Trà Vinh có Khoa Ngôn ngữ Văn

hóa Khmer Nam bộ đào tạo văn hóa và tiếng Khmer bậc cao đẳng, đại học, sự phạm ngữ văn Khmer Nam bộ cho con em người dân tộc Khmer⁽⁶⁾. Đội ngũ cán bộ y tế từng bước được củng cố, hầu hết các trạm y tế hoặc phòng khám đa khoa khu vực trong vùng có đồng đồng bào Khmer đều có bác sĩ phục vụ khám chữa bệnh, công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm, mạng lưới khám chữa bệnh từ Tỉnh đến cơ sở được củng cố và mở rộng; suy dinh dưỡng ở trẻ em từng bước được cải thiện, toàn Tỉnh có 751/2.998 cán bộ y tế là đồng bào dân tộc thiểu số; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,45%⁽⁷⁾...

Những hạn chế

Một là, việc thực hiện chính sách định canh, định cư để ổn định sản xuất còn nhiều bất cập, giai đoạn 2017-2019 mới đạt 47,32% mục tiêu đề ra; dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng chỉ đạt khoảng 40%; tiểu dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đạt khoảng 30%; duy tu, bảo dưỡng công trình đạt khoảng 10%⁽⁸⁾. Như vậy, hầu hết các tiểu dự án đã được triển khai trong năm 2019 đều chưa đạt mục tiêu của Chương trình 135; sản xuất nông nghiệp đã phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa thế mạnh của địa phương là trồng trọt (lúa nước, cây ăn quả) và chăn nuôi (bò sinh sản) nhưng lại chưa được đầu tư toàn diện và đồng bộ, trong đó yếu tố đầu ra cho các sản phẩm còn bấp bênh. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong vùng đồng bào DTTS còn nhỏ lẻ, chưa phát huy tối đa các nguồn lực.

Hai là, việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ là người Khmer chưa theo kịp nhu cầu phát triển trong đồng bào dân tộc, tỷ lệ cán bộ là người dân tộc Khmer ở các cấp còn ít; việc bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo phù hợp với địa phương vùng dân tộc còn khó khăn về nguồn cán bộ. Các thế lực thù địch trong và ngoài nước luôn tìm cách lợi dụng vấn đề dân tộc, dân chủ,

nhân quyền để tuyên truyền, xuyên tạc, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Việc xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên trong các vùng DTTS còn chậm, chất lượng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa cao; chưa quan tâm xây dựng, xét chọn và phê duyệt người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS; việc đưa người có uy tín đi tham quan học tập kinh nghiệm tại Tỉnh được quan tâm nhưng chưa sâu sát.

Bà là, việc tuyên truyền bảo vệ các giá trị văn hóa, lối sống vẫn thiếu hiệu quả dẫn tới bản sắc văn hóa của nhiều DTTS trong vùng đang đứng trước nguy cơ mai một. Trong quản lý còn nhiều biểu hiện lỏng lẻo và thiếu chiều sâu. Lợi dụng vấn đề trình độ dân trí thấp, đời sống kinh tế khó khăn... một số phần tử có mưu đồ chính trị và tôn giáo đã lôi kéo người dân từ bỏ những phong tục, tập quán truyền thống để đi theo đạo mới, đạo lạ, xa rời tín ngưỡng truyền thống đã tác động sâu sắc đến đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào DTTS; vai trò của những người có uy tín trong đồng bào DTTS chưa được quan tâm; tình trạng phân biệt người có đạo và không có đạo gây mất đoàn kết. Việc thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo được Tỉnh quan tâm nhưng vẫn còn chuyển biến chậm. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo trong vùng đồng bào DTTS còn cao, nguy cơ tái nghèo cao. Trong quá trình thực hiện chính sách dân tộc còn nổi lên nhiều vấn đề, nhất là vấn đề đất đai và không gian sinh sống của đồng bào DTTS. Chất lượng giáo dục ở vùng DTTS còn thấp; học sinh là con em đồng bào DTTS vẫn còn tình trạng bỏ học, tái mù chữ cao... Các chính sách mới chỉ tập trung đầu tư vào xây dựng cơ bản là trạm y tế xã, nhưng hệ thống trang thiết bị y tế còn thiếu thốn, sơ sài. Đội ngũ y, bác sỹ, nhất là những người được đào tạo từ trong đồng bào DTTS chưa đáp ứng được việc khám, chữa bệnh cho người dân đồng bào DTTS.

2. Những vấn đề cần giải quyết trong việc thực hiện chính sách dân tộc của tỉnh Trà Vinh

Thứ nhất, quá trình CNH, HDH trong điều kiện kinh tế thị trường có những tác động xấu đến đời sống của đồng bào, đất đai bị thu hẹp, đồng bào phải di dời quê quán đến nơi khác để dành đất cho các công trình nhiệt điện, các khu công nghiệp. Các trung tâm kinh tế - xã hội mới trong cơ chế thị trường cũng chưa đem những tiêu cực của nó như chủ nghĩa thực dụng, thương mại hóa, các tệ nạn xã hội... Những biểu hiện tiêu cực đó tác động tự phát vào nếp sống truyền thống lâu đời của đồng bào, tạo nguy cơ làm suy thoái bản sắc văn hóa truyền thống của họ.

Thứ hai, chất lượng của đội ngũ cán bộ DTTS hiện nay chưa đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HDH, chưa đủ năng lực để thực hiện những nhiệm vụ nặng nề của địa phương, trong khi đó chất lượng giáo dục vùng DTTS vẫn còn thấp, nhiều chính sách ưu tiên đối với các DTTS trong giáo dục đào tạo đã hạ thấp chất lượng của đội ngũ cán bộ DTTS. Các văn bản của Đảng và Nhà nước về công tác đào tạo cán bộ đều thể hiện ưu tiên với học sinh DTTS trong các kỳ thi tuyển sinh vào các trường cao đẳng, đại học. Chủ trương này ban đầu mang tính tích cực, tạo ra một đội ngũ cán bộ người DTTS ngày càng đông đảo, nhưng việc cộng điểm hay hạ thấp điểm chuẩn vô hình trung đã chọn người chưa bảo đảm trình độ học vấn để đào tạo, sẽ tạo ra đội ngũ cán bộ kém chất lượng, khó đảm đương được nhiệm vụ của người cán bộ sau này. Vì vậy, nhiệm vụ trước mắt hiện nay của Tỉnh cần phải nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh DTTS, tạo ra một thế hệ công dân mới có trình độ học vấn cao. Điều này đòi hỏi phải có đội ngũ giáo viên giỏi và đủ số lượng, đồng thời phải có cơ sở vật chất đầy đủ để đáp ứng nhu cầu dạy và học ở khu vực này.

Thứ ba, cần giải quyết mâu thuẫn giữa giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc với xu thế hội nhập, mở rộng hợp tác giữa các dân tộc. Bên cạnh những giá trị truyền thống tốt đẹp cần được bảo tồn thì những tục lệ lạc hậu đã tồn tại lâu đời, được một bộ phận đông bào DTTS chấp nhận và lưu giữ; qua thời gian ăn sâu vào nếp nghĩ và cuộc sống, làm cho họ khó có sự nhận thức đầy đủ, thậm chí coi đó là những phong tục “sản có” và “cần thiết” cho cuộc sống làm ảnh hưởng tới lối sống, sinh hoạt và tương lai của các thế hệ được sinh ra. Kết quả xóa đói giảm nghèo ở khu vực DTTS của Tỉnh vẫn chưa bền vững. Tốc độ giảm nghèo của đồng bào DTTS chậm hơn so với tốc độ giảm nghèo của người Kinh, việc thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo khu vực DTTS thường phức tạp và lâu dài do trình độ dân trí thấp, do các rào cản khác như ngôn ngữ, phong tục tập quán... đôi khi do tính ý lại, tâm lý dựa dẫm của đồng bào vào sự hỗ trợ từ bên ngoài.

3. Một số giải pháp nhằm thực hiện tốt chính sách dân tộc của tỉnh Trà Vinh hiện nay

Một là, quán triệt đổi mới nhận thức và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc trên tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 khóa IX: “Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam”. Trên cơ sở đó, những kế hoạch, nghị quyết của Tỉnh phải căn cứ vào thực tiễn cụ thể từng vùng, từng địa phương. Phải xem việc thực hiện tốt CSDT của Đảng là nhiệm vụ thường xuyên của hệ thống chính trị các cấp, các sở, ban, ngành có liên quan và của toàn thể nhân dân trong Tỉnh. Quy trình tổ chức triển khai và đánh giá việc thực hiện CSDT phải đổi mới, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách có liên quan đến đồng bào DTTS trên địa bàn, làm chuyển biến và nâng cao nhận thức

từ trong nội bộ đến người dân, để người dân hiểu và cùng thực hiện tốt CSDT, công tác dân tộc của Đảng và Nhà nước ta.

Thứ hai, xây dựng cơ chế chính sách phù hợp từ Trung ương đến địa phương trong thực hiện CSDT trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế. Để thực hiện nhiệm vụ này đòi hỏi chúng ta phải: nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong đồng bào DTTS; giữ gìn và phát huy các giá trị tinh thần truyền thống, các di sản văn hóa tốt đẹp của đồng bào. Đối với đồng bào dân tộc Khmer, cần gìn giữ tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình phù hợp với quy định của pháp luật, xóa bỏ các tập tục lạc hậu gây cản trở, đồng thời tiếp thu những tinh hoa văn hóa của nhân loại làm giàu cho truyền thống văn hóa của dân tộc. Đầu tư, bảo tồn các di tích lịch sử, văn hóa đã được Nhà nước xếp hạng; phát huy các loại hình văn hóa nghệ thuật, các lễ hội truyền thống và các môn thể dục, thể thao truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer; thực hiện chính sách đào tạo cử tuyển theo Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14-11-2006 và Nghị định số 49/2015/NĐ-CP ngày 15-5-2015 của Chính phủ có hiệu quả, chọn các em học sinh DTTS khá, giỏi theo chế độ cử tuyển vào các trường y để bổ sung nguồn nhân lực y tế ở khu vực đồng bào dân tộc.

Thứ ba, xây dựng hệ thống chính trị vùng đồng bào DTTS, đặc biệt xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên là đồng bào dân tộc; phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong đồng bào DTTS nhằm thực hiện tốt chính sách dân tộc. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục để đồng bào tự giác chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Từ đó, nâng cao ý thức cảnh giác, tích cực tham gia phòng, chống, góp phần đấu tranh ngăn chặn làm thất bại âm mưu “Diễn biến hòa

binh" của các thế lực thù địch. Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao công tác đào tạo cán bộ là đồng bào DTTS có đầy đủ phẩm chất, năng lực. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến việc thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; khắc phục bệnh dân chủ hình thức; giải quyết kịp thời các vụ tranh chấp, khiếu kiện của nhân dân, không để xảy ra điểm nóng. Bồi dưỡng và phát huy vai trò của các vị sự, sãi, lục cả, người có uy tín cho cộng đồng các DTTS trong việc cung cấp thông tin thường xuyên; đẩy mạnh công tác củng cố quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội vùng dân tộc thiểu số, giải quyết kịp thời các đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân, không để phức tạp, kéo dài.

Thực hiện chính sách định canh, định cư, giải quyết đất ở, nước sinh hoạt, vùng sản xuất... nhằm điều chỉnh, bổ sung kịp thời phù hợp với thực tế của Tỉnh, có giải pháp hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để đồng bào an tâm lao động sản xuất. Ưu tiên bố trí các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp; tổ chức các lớp tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật nông nghiệp cho đồng bào; trong nông nghiệp chuyển dịch cơ cấu theo hướng sản xuất hàng hóa, từng bước CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn mới, hỗ trợ ứng dụng và đưa các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào sản xuất phát triển các khu vực sản xuất nông nghiệp tập trung, nhằm tăng năng suất lao động, tăng thu nhập cho đồng bào DTTS. Nâng cao công tác khuyến công, khuyến nông, khuyến ngư, tạo điều kiện để đồng bào tham quan, học tập kinh nghiệm từ thực tiễn, giúp cho đồng bào tiếp cận kiến thức mới, áp dụng vào sản xuất, đạt chất lượng, hiệu quả.

Thứ tư, quan tâm đào tạo, phát triển cán bộ đồng bào dân tộc. quy hoạch đội ngũ cán bộ nguồn tại chỗ, bố trí cán bộ đủ phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu

nhiệm vụ được giao trong tình hình mới; việc thực hiện CSĐT phải thống nhất đặc biệt là các chương trình, dự án về CSĐT phải tổ chức chặt chẽ từ Tỉnh đến cơ sở, phối hợp lồng ghép một cách hợp lý, thường xuyên mở những lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác dân tộc nhằm hướng dẫn họ trong việc triển khai thực hiện mục tiêu, có thể lấy nguồn từ thanh niên địa phương đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự hoặc tận dụng nguồn học sinh, sinh viên là người DTTS đã tốt nghiệp các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học theo chế độ cử tuyển. Hoàn thiện và bổ sung các chính sách đào tạo cán bộ ở cơ sở cho phù hợp với nhiệm vụ, yêu cầu của giai đoạn hiện nay. Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là người DTTS cần phải đa dạng hóa các loại hình trường, lớp, nội dung và phương thức đào tạo. Đặc biệt là các trung tâm chính trị huyện, trường chính trị tỉnh phải có chương trình đào tạo riêng phù hợp với trình độ cán bộ DTTS. Có thể đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý hành chính kết hợp với nâng cao trình độ văn hóa cho đội ngũ cán bộ này. Phải có chính sách hỗ trợ hợp lý trong thời gian cán bộ DTTS đi đào tạo, bồi dưỡng □

(1), (4), (6) Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh: *Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ 2020*, Trà Vinh, 2019.

(2), (8) Ban Dân tộc tỉnh Trà Vinh: *Báo cáo kết quả 03 năm thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn Tỉnh*, Trà Vinh, 2019.

(3) Tỉnh Trà Vinh: *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội*, Trà Vinh, 2019.

(5), (7) Ban Dân tộc tỉnh Trà Vinh: *Báo cáo tổng kết công tác dân tộc năm 2019 và nhiệm vụ công tác dân tộc năm 2020*, Trà Vinh, 2019.